

PNJ [HSX]

Giá mục tiêu*

MUA

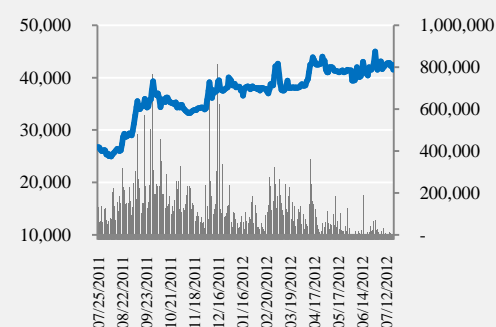
48,100

THÔNG TIN CỔ PHIẾU

Giá (23/07/2012)	VND	41,500
Discount/Premium**	%	15.9%
Vốn hóa thị trường	Tỷ đồng	2,490
Số cp lưu hành	Triệu cp	60.0
Số cp được chuyển nhượng tự do	Triệu cp	57.5
Giá trị công ty	Tỷ đồng	3,400
Diễn biến (30 ngày)	%	0%
KLGD trung bình (30 ngày)	CP	12,750
Lĩnh vực	Trang sức	

** Chênh lệch giữa giá thị trường và giá mục tiêu

THÔNG TIN GIAO DỊCH



Nguồn: Bloomberg

DIỄN BIẾN

	1T	3T	12T
Cổ phiếu	-0.72%	-5.61%	63.84%
Vs VN- index	-0.80%	4.11%	56.76%

Chuyên viên phân tích

Nguyễn Thị Hải Yến

(84 8) 3 914 6888

NguyenthihaiyenB@baoviet.com.vn

QUAN ĐIỂM ĐẦU TƯ

Chúng tôi khuyến nghị MUA với mức giá mục tiêu 48,100 VND/cp, cao hơn 16% so với giá thị trường ngày 23/07/2012. Xét về các yếu tố cơ bản, chúng tôi vẫn đánh giá cao PNJ với ưu thế về thương hiệu, hệ thống phân phối và chính sách điều hành thích ứng nhanh với những thay đổi của thị trường.

Lợi nhuận 6 tháng đạt kế hoạch năm 48% mặc dù doanh thu chỉ đạt 32.2%. Do ảnh hưởng từ khó khăn kinh tế nên phần lớn các chỉ tiêu doanh thu theo từng mảng kinh doanh trong nửa đầu năm 2012 không đạt được 50% kế hoạch đề ra. Theo số liệu chưa hợp nhất, tổng doanh thu công ty mẹ trong 6T/2012 đạt 3,318 tỷ đồng hoàn thành 32.2% kế hoạch, giảm 41.8% so với cùng kỳ năm trước chủ yếu do tác động của hoạt động xuất khẩu vàng vật chất. LNST của 6T/2012 là 127 tỷ, đạt được 48% kế hoạch.

Biên lợi nhuận gộp tăng do sự thay đổi trong cơ cấu doanh thu từ các nhóm sản phẩm. Biên lợi nhuận gộp chung của Công ty trong nửa đầu năm 2012 đạt 9.92% cao hơn 2 lần so với cùng kỳ năm trước.

Lợi nhuận tài chính đột biến từ việc chuyển nhượng cổ phiếu Vinagas. Lợi nhuận từ việc chuyển nhượng là 52.5 tỷ đồng, 90% khoản lợi nhuận này (khoảng 47 tỷ đồng) được ghi nhận vào Q3/2012 và 10% còn lại sẽ được ghi nhận vào năm sau.

Sự điều chỉnh về quản lý hoạt động kinh doanh vàng vừa là cơ hội và thách thức đối với PNJ. Với năng lực hiện có, PNJ có khả năng đáp ứng đủ các quy định về kinh doanh vàng miếng. Ngoài ra, với đội ngũ thiết kế có tay nghề và mạng lưới bán hàng rộng, PNJ đang có lợi thế chiếm lĩnh ở thị trường trang sức, đặc biệt là trang sức vàng.

Dự phóng FY 2012: Chúng tôi dự báo doanh thu công ty trong năm nay là 7,760 tỷ đồng, đạt 75% kế hoạch đề ra. LNST đạt 308 tỷ đồng, tăng 20% so với cùng kỳ và vượt kế hoạch 17%. EPS tương ứng cả năm là 5,161 đồng

		2009A	2010A	2011A	2012F
Doanh thu	Tỷ VND	10,256	13,752	17,964	7,760
EBIT	Tỷ VND	316	323	318	394
EBITDA	Tỷ VND	357	367	360	416
LNST	Tỷ VND	204	212	257	308
EPS	VND	5,112	3,534	4,285	5,161
Tăng trưởng EPS	%	22%	-31%	21%	20.5%
P/E	x	8.1	11.7	9.7	8.0
Cổ tức	x	0.1	0.0	0.1	5.5%
P/B	x	0.6	0.9	0.8	1.7
ROE	%	22%	21%	24%	21.4%
Nợ/VCSH	%	1.1	1.3	1.6	1.15

Nguồn: Dữ liệu công ty, dự phóng của BVSC

CẬP NHẬT TÌNH HÌNH KINH DOANH 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2012

Bảng 1: Kết quả kinh doanh 6 tháng đầu năm 2012

Tỷ đồng	2012KH	1H2012	% Kế hoạch	Tăng trưởng so với cùng kỳ
Doanh thu thuần	10,303,125	3,317,749	32.20%	41.8%
Trang sức vàng	4,038,059	1,795,543	44.47%	-1.4%
Vàng miếng, vàng 24K	6,000,000	1,453,789	24.23%	-20.6%
Trang sức bạc	230,804	85,453	37.02%	-0.5%
Dịch vụ	25,459	4,749	18.65%	-40.9%
Đồng hồ	8,803	3,872	43.99%	35.2%
Lợi nhuận sau thuế	264,000	126,713	48.00%	-14%

Nguồn: Dữ liệu công ty

Nhìn chung, do ảnh hưởng từ khó khăn kinh tế nên phần lớn các chỉ tiêu doanh thu theo từng mảng kinh doanh trong nửa đầu năm 2012 không đạt được 50% kế hoạch đề ra. Theo số liệu chưa hợp nhất, tổng doanh thu công ty mẹ trong 6T/2012 đạt 3,318 tỷ đồng hoàn thành 32.2% kế hoạch, giảm 41.8% so với cùng kỳ năm trước chủ yếu do tác động của hoạt động xuất khẩu vàng vật chất. LNST của 6T/2012 là 127 tỷ, đạt được 48% kế hoạch.

Doanh thu từ vàng trang sức giảm ở thị trường nội địa nhưng xuất khẩu tăng. Doanh thu từ hoạt động này trong 6 tháng đầu năm chiếm tỷ trọng 53.7% trong tổng doanh thu, đạt 1,796 tỷ đồng giảm nhẹ 1.35% so với cùng kỳ năm trước. Tuy kênh bán buôn giảm nhưng tiêu thụ ở kênh bán lẻ và xuất khẩu vẫn tăng cho thấy công ty vẫn đang tập trung vào phát triển mặt hàng chủ lực của mình. Trong đó, xuất khẩu vàng nữ trang được coi là một điểm sáng trong 6 tháng đầu năm với mức tăng 11.92% so với cùng kỳ năm trước.

Tình hình kinh doanh vàng miếng, vàng 24k không như mong đợi. Trong năm 2011, doanh thu từ việc kinh doanh này chiếm gần 50% tổng doanh thu. Tuy nhiên, 6 tháng đầu năm 2012, dưới ảnh hưởng của Nghị định 24 về quản lý hoạt động kinh doanh vàng, doanh thu từ mảng này đã bị ảnh hưởng đáng kể, chỉ đạt 24.23% so với kế hoạch. Riêng xuất khẩu vàng 24k trong 6T/2012 không có doanh thu vì thuế xuất khẩu cao (10%) và giá vàng có xu hướng giảm trong 6 tháng đầu làm cho giá trong nước luôn cao hơn giá thế giới.

Diễn biến giá vàng (từ tháng 1/2012 đến nay)



Nguồn: kitco.com

Biên lợi nhuận gộp tăng do sự thay đổi trong cơ cấu doanh thu từ các nhóm sản phẩm. Xét riêng biên lợi nhuận gộp của các nhóm hàng trong năm nay nhìn chung giảm so với cùng kỳ đặc biệt là nhóm trang sức do PNJ triển khai nhiều chương trình khuyến mãi. Tuy nhiên tỷ trọng doanh thu từ vàng trang sức (có biên lợi nhuận gộp là 10.85%) tăng khá mạnh lên 53.7% từ 22.85% của 6T 2011, nhờ đó đã kéo biên lợi nhuận gộp chung của Công ty trong nửa đầu năm 2012 đạt 9.92% cao hơn 2 lần so với cùng kỳ năm trước.

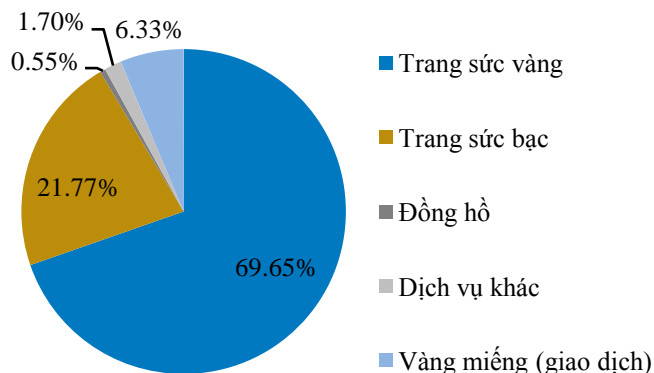
Mạng lưới bán hàng tiếp tục được mở rộng. Trong 6T/2012, PNJ đã mở thêm 12 cửa hàng mới (2 cửa hàng vàng, 9 cửa hàng bạc, 1 cửa hàng Yabbling) trong tổng kế hoạch 30 cửa hàng sẽ mở trong năm 2012. Nhờ hệ thống bán hàng được mở rộng nên dù sức mua yếu nhưng doanh thu từ kênh bán lẻ vẫn đạt được mức tăng trưởng nhẹ 1.4% đối với bán lẻ trang sức vàng và tăng 4% với bán lẻ trang sức bạc.

Chi phí bán hàng và chi phí quản lý tăng mạnh. Trong khi doanh thu giảm đến 41% thì cả hai chi phí này tăng 5.1% so với cùng kỳ năm trước chủ yếu là do chi phí lương tăng khi Công ty mở rộng thêm hệ thống cửa hàng. Và với kế hoạch phát triển thêm hệ thống bán hàng thì dự kiến chi phí bán hàng và chi phí quản lý trong nửa cuối năm sẽ vẫn tiếp tục ở mức cao.

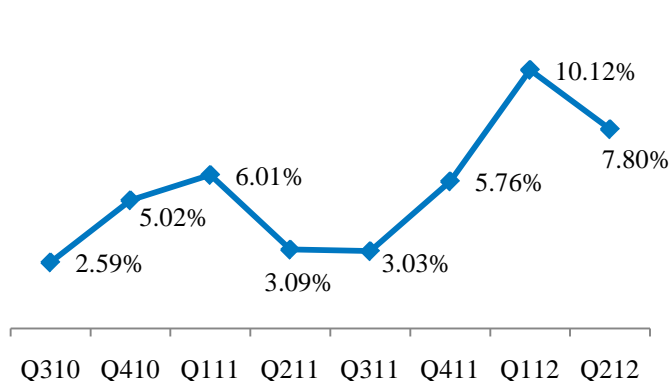
Chi phí tài chính tăng 16.5%. So với thời điểm đầu năm, các khoản nợ vay của PNJ đã giảm nhẹ, tỷ lệ nợ/VCSH giảm từ 1.2 xuống còn 1.1 tuy nhiên chi phí lãi vay lại tăng đến 25%. Trong 6 tháng đầu năm, các quy định mới đã hạn chế các khoản vay USD và vàng do đó PNJ phải thay thế bằng tăng vay VND. Lãi vay USD và vàng khoảng từ 4% - 8% trong khi vay VND phải chịu lãi suất có khi lên đến 20%, điều này đã đẩy chi phí lãi vay tăng đáng kể so với cùng kỳ. Tuy nhiên trong những tháng cuối năm, lãi suất vay VND sẽ được điều chỉnh xuống khoảng 13.5% - 15% điều này sẽ tác động tích cực đến việc giảm chi phí lãi vay cho Công ty.

Ước tính doanh thu từ các Công ty con. Chúng tôi ước tính doanh thu từ các Công ty con đạt khoảng 350 tỷ, như vậy doanh thu hợp nhất của PNJ khoảng 3,668 tỷ đồng. Hoạt động ngành gas trong nửa đầu năm rất khó khăn, lợi nhuận từ Công ty Năng lượng Đại Việt dự kiến lỗ, tuy nhiên hoạt động của hai công ty còn lại là Thời trang CAO và công ty giám định dự kiến vẫn có lợi nhuận. Do đó, mức lỗ từ Vinagas sẽ ảnh hưởng không đáng kể lên lợi nhuận chung của Công ty.

Cơ cấu lợi nhuận gộp (6T2012)



GPM qua các quý



Nguồn: BVSC tổng hợp

TRIỂN VỌNG CẢ NĂM 2012

Sự điều chỉnh trong quản lý hoạt động kinh doanh vàng vừa là cơ hội và thách thức đối với PNJ. Thị trường vàng nước ta có khoảng 10,000 doanh nghiệp nhưng đa số có quy mô nhỏ, hình thức cửa hàng gia đình và nguồn thu chính của các doanh nghiệp nhỏ này là từ kinh doanh vàng miếng. Khi nghị định 24/2012/NĐ-CP có hiệu lực, kinh doanh vàng miếng sẽ chỉ tập trung ở hệ thống ngân hàng hoặc các doanh nghiệp thỏa mãn những yêu cầu về vốn, hệ thống chi nhánh ... và được Ngân hàng Nhà nước cấp phép, do đó một số các doanh nghiệp nhỏ hoặc đóng cửa hoặc tập trung vào kinh doanh vàng nữ trang. Trong bối cảnh đó, PNJ được đánh giá là có những lợi thế hơn hẳn. Công ty có khả năng đáp ứng đủ các quy định về kinh doanh vàng miếng. Ngoài ra, với đội ngũ thiết kế có tay nghề và hệ thống cửa hàng bán lẻ phát triển rộng rãi, PNJ hoàn toàn có thể chiếm lĩnh ở thị trường trang sức nói chung và vàng trang sức nói riêng.

Nhà máy mới đi vào hoạt động từ tháng 8/2012. Nhà máy nữ trang tại Gò Vấp của PNJ được xây dựng trên diện tích 12,500 m², kinh phí đầu tư 100 tỷ đồng, có quy mô và công nghệ hiện đại, công suất sản xuất đạt trên 4 triệu sản phẩm/năm, giúp nâng gấp đôi sản lượng hàng hóa. Nhà máy này đi vào hoạt động sẽ phục vụ cho mục tiêu mở rộng mảng kinh doanh nữ trang ở thị trường trong nước và xuất khẩu.

PNJ ghi nhận lợi nhuận từ chuyển nhượng cổ phiếu. Công ty đã thực hiện chuyển nhượng toàn bộ khoản đầu tư trị giá 70 tỷ tại công ty năng lượng Đại Việt cho Totalgaz. Lợi nhuận từ chuyển nhượng đem lại cho PNJ là 52,5 tỷ. 90% khoản lợi nhuận này sẽ được ghi nhận trong Q3/2012 tương ứng với khoảng 47 tỷ đồng, 10% còn lại sẽ được ghi nhận vào năm sau.

Khả năng hoàn thành kế hoạch doanh thu thấp nhưng lợi nhuận có thể đạt kế hoạch. PNJ sẽ tiếp tục triển khai các hoạt động khuyến mãi để tăng doanh số tuy nhiên kinh tế cả nước trong các tháng cuối năm còn nhiều khó khăn nên sẽ không có sự đột biến nào để giúp PNJ hoàn thành kế hoạch 10,303 tỷ doanh thu cho năm nay. Tuy nhiên, sự cải thiện trong biên lợi nhuận cùng việc ghi nhận lợi nhuận từ chuyển nhượng cổ phần sẽ đảm bảo cho Công ty hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch về lợi nhuận.

ĐỊNH GIÁ

Thị trường vàng trong những tháng cuối năm tiếp tục được đánh giá là khó khăn cho PNJ. Chúng tôi dự đoán doanh thu công ty trong năm nay là 7,760 tỷ đồng, đạt 75% kế hoạch đề ra. LNST đạt 308 tỷ đồng, tăng 20% so với cùng kỳ và vượt kế hoạch 17%. EPS tương ứng cả năm là 5,161 đồng.

		Q3 2012 (F)	FY 2012 (F)
Doanh thu thuần	Tỷ VND	1,663	7,760
EBIDA	Tỷ VND	150	416
EBITDA margin	%	9.0%	5.4%
EBIT	Tỷ VND	144	394
EBIT margin	%	8.7%	5.1%
Chi phí tài chính thuần	Tỷ VND	37	18
Thuế	Tỷ VND	30	90
Thu nhập ròng	Tỷ VND	89	310
EPS	VND	1,488	5,161

Cổ phiếu PNJ được định giá dựa theo phương pháp so sánh ngang P/E, theo đó mặt bằng giá cổ phiếu PNJ sẽ được so sánh với các công ty bán lẻ hoạt động trong ngành thời trang, vàng bạc trang sức và phụ kiện của khu vực có quy mô vốn hóa thị trường từ 80 triệu USD đến 200 triệu USD.

Mức giá hợp lý của cổ phiếu PNJ sẽ là: 9.33 lần x 5,161 đồng/cổ phần = **48,100 đồng/cổ phiếu**

	Thị trường	Vốn hóa thị trường	PE	Lĩnh vực
MING FUNG JEWEL	Hong Kong	197	9.60	Trang sức & phụ kiện
EMBRY HOLDINGS	Hong Kong	194	9.32	Trang sức & phụ kiện
LE SAUNDA HLDGS	Hong Kong	186	7.47	Trang sức & phụ kiện
TRISTATE HLDGS	Hong Kong	174	5.38	Trang sức & phụ kiện
THAI WACOAL PCL	Thailand	162	12.99	Trang sức & phụ kiện
ACTIVE GROUP HLD	Hong Kong	158	7.35	Trang sức & phụ kiện
TSE SUI LUEN JEW	Hong Kong	147	7.03	Trang sức & phụ kiện
LUEN THAI HLDGS	Hong Kong	122	6.25	Trang sức & phụ kiện
CHINA TING GROUP	Hong Kong	114	5.23	Trang sức & phụ kiện
EAGLE NICE INTL	Hong Kong	111	7.19	Trang sức & phụ kiện
KINGMAKER FOOT	Hong Kong	104	14.66	Trang sức & phụ kiện
WIN HANVERKY	Hong Kong	101	18.04	Trang sức & phụ kiện
THANULUX PUB CO	Thailand	101	10.45	Trang sức & phụ kiện
HONG KONG RESOUR	Hong Kong	99	17.52	Trang sức & phụ kiện
LEE & MAN HANDBA	Hong Kong	89	6.59	Trang sức & phụ kiện
Bình quân			9.33	

Nguồn: Bloomberg

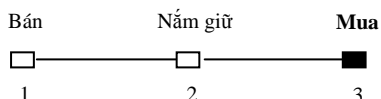
KHUYẾN NGHỊ ĐẦU TƯ

Mặc dù kết quả PNJ trong năm 2012 không có sự tăng trưởng rõ rệt về doanh thu và lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh chính nhưng kết quả này theo chúng tôi sẽ phản ánh tương đối chính xác hiệu quả hoạt động kinh doanh của PNJ. Trong các năm trước, Công ty có khối lượng xuất khẩu tăng đột biến dẫn đến doanh thu tăng mạnh và hoạt động xuất khẩu chủ yếu là gia công và thương mại vàng vật chất nên có tỷ suất lợi nhuận rất thấp. Bên cạnh đó, giá vàng luôn có mức biến động lớn cũng làm tốc độ tăng trưởng doanh thu bị bóp méo.

Xét về các yếu tố cơ bản, chúng tôi vẫn đánh giá cao PNJ với ưu thế về thương hiệu, hệ thống phân phối và chính sách điều hành thích ứng nhanh với những thay đổi của thị trường. Giá trị của PNJ được định giá khoảng 48,100 VND/cổ phiếu, cao hơn giá thị trường ngày 23/7/2012 16%. Ở mức giá này, chúng tôi đưa ra khuyến nghị **MUA** đối với cổ phiếu PNJ.

THÔNG TIN TÀI CHÍNH CỦA PNJ

Khuyến nghị của BVSC



Báo cáo	Ngày cập nhật	Giá mục tiêu	Khuyến nghị
Báo cáo cập nhật	7/2012	48,100	MUA

BÁO CÁO KẾT QUẢ HĐKD

Triệu đồng	2010A	2011A	Q1 2012
Doanh thu	13,752,381	17,963,840	2,035,889
Lợi nhuận gộp	541,852	738,320	206,030
EBITDA	366,616	360,474	92,696
Khấu hao	43,923	42,308	4,306
EBIT	322,693	318,166	88,390
Lợi nhuận trước thuế	263,892	318,166	117,340
Chi phí thuế	54,888	60,660	25,119
Cổ đông thiểu số	(677)	401	(1,184)
Lợi nhuận ròng	212,018	257,105	93,405
EPS	3,534	4,285	1,557

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Triệu đồng	2010A	2011A	Q1 2012
Tiền và tương đương tiền	337,769	454,114	425,211
Khoản phải thu	57,575	70,871	359,806
Hàng tồn kho	751,709	968,915	922,054
Khác	29,585	41,137	39,177
Tài sản ngắn hạn	1,176,639	1,605,037	1,813,995
Tài sản cố định	331,638	419,578	413,310
Đầu tư dài hạn	749,472	712,436	720,789
Khác	206,460	191,062	195,260
Tổng tài sản	2,464,209	2,928,113	3,143,353
Nợ phải trả	1,388,651	1,771,024	1,984,682
Vay ngắn hạn	950,161	604,357	833,731
Khoản phải trả	126,196	123,649	80,875
Khác	148,343	228,428	204,542
Nợ ngắn hạn	1,238,245	973,412	1,136,184
Nợ dài hạn	80,144	730,659	780,804
Nợ khác	70,263	66,954	67,694
Tổng nợ	1,388,651	1,771,024	1,984,682
Nguồn vốn chủ sở hữu	1,046,886	1,130,451	1,131,496
Lợi nhuận cổ đông tối thiểu	268	268	268

Cơ cấu cổ đông



Cổ đông lớn	Số cp	Tỷ lệ	Tính đến ngày
Cao Thi Ngoc Dung	6,088,920	10.15%	15/03/2012
Vietnam Azalea Fund LTD	4,138,989	6.9%	15/03/2012
Deutsche Bank AG & Deutsche Asset Management LTD	3,132,280	5.22%	16/12/2011

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Triệu đồng	2010A	2011A	Q1 2012
Thay đổi trong vốn lưu động	(146,206)	(152,179)	(204,872)
Dòng tiền từ HĐKD	3,071	154,227	(107,507)
Tiền chi mua sắm, xây dựng	13,571	960	0
Dòng tiền tự do	(10,500)	153,267	(107,507)
Thay đổi trong VCSH	0	0	0
Thay đổi trong nợ	6,599,956	8,767,144	608,788
Cổ tức phải trả	(80,716)	(150,184)	(60,000)
Dòng tiền ròng	62,803	112,568	(116,262)
Tiền mặt đầu kỳ	274,966	337,769	454,114
Tiền mặt cuối kỳ	337,769	454,114	337,852

PHÂN TÍCH CÁC TỶ SỐ

%	2010A	2011A	Q1 2012
Biên EBITDA	2.7%	2.0%	2.0%
Biên lợi nhuận hoạt động	1.6%	1.6%	1.6%
Biên lợi nhuận ròng	1.5%	1.4%	1.4%
ROAA	9.4%	9.5%	9.5%
ROAE	21.2%	23.6%	23.6%
Tăng trưởng doanh thu	34.1%	30.6%	30.6%
Tăng trưởng LNST	-3.9%	20.6%	20.6%
Tăng trưởng doanh thu /cp	-10.6%	30.6%	30.6%
Tăng trưởng EPS	-30.9%	21.3%	21.3%
Tăng trưởng tổng tài sản	21.6%	18.8%	18.8%
Tỷ số thanh toán lãi vay	3.49		
Nợ trên tổng tài sản	0.56	0.60	0.60
Nợ trên vốn chủ sở hữu	1.33	1.57	1.57
Doanh thu/tài sản	5.58	6.13	6.13
EPS cơ bản (VND)	3,534	4,285	4,285
EBITDA mỗi cp (VND)	4,150	6,008	6,008
Cổ tức		2,500	
Giá trị sổ sách (VND)	17,448	18,841	18,841



CHỨNG NHẬN CỦA CHUYÊN VIÊN PHÂN TÍCH

Tôi, **Nguyễn Thị Hải Yến**, xác nhận rằng những quan điểm được trình bày trong bài báo cáo này phản ánh chính xác quan điểm cá nhân của tôi về công ty và chứng khoán được đề cập. Tôi cũng xác nhận rằng quyền lợi của tôi đã, đang và sẽ không bị ảnh hưởng một cách trực tiếp hay gián tiếp bởi những khuyến nghị và quan điểm cụ thể được trình bày trong bài báo cáo này

KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

Bài báo cáo này không được thực hiện dựa trên sự yêu cầu của bất cứ cá nhân hay tổ chức nào. Nhà đầu tư nên sử dụng những thông tin, phân tích và bình luận trong bài báo cáo như là một tài liệu tham khảo trước khi đưa ra quyết định đầu tư của chính mình. Bài báo cáo được làm với mục đích cung cấp thêm thông tin mà không hàm ý khuyến cáo người đọc mua, bán bất cứ loại chứng khoán nào. Nhà đầu tư cũng nên quan tâm đến những tài liệu tham khảo khác trước khi quyết định đầu tư.

Thông tin trong bài báo cáo này được xác minh một cách cẩn thận, tuy nhiên Công ty cổ phần chứng khoán Bảo Việt (BVSC) không chịu bất kỳ trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Mọi quan điểm và phân tích trong bài báo cáo có thể thay đổi mà không cần thông báo trước.

Báo cáo này có bản quyền và là tài sản của Công ty Cổ phần chứng khoán Bảo Việt (BVSC). Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không được sự đồng ý của BVSC bị xem là phạm luật. Bản quyền thuộc về Công ty Cổ phần chứng khoán Bảo Việt..

CÔNG TY CHỨNG KHOÁN BẢO VIỆT – PHÒNG PHÂN TÍCH

Trụ sở chính

8 Lê Thái Tổ, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Tel: (844) 3 928 8080

Fax: (844) 3 928 9888

Chi nhánh Hồ Chí Minh

233 Đồng Khởi, Quận 1, TP Hồ Chí Minh

Tel: (848) 3 914 6888

Fax: (848) 3 914 7999